

Số: 79/NQ-HĐND

TP. Nam Định, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2025  
nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP  
của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng  
Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương  
và tỷ lệ với đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu  
quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Nam Định quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản  
thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh Nam Định năm 2022 và thời kỳ  
ổn định ngân sách 2022-2025; Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND, ngày  
02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân  
bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND  
ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công  
và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà  
nước tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 98/2024/NQ-HĐND ngày 20/9/2024 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân cấp  
nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách  
tỉnh Nam Định năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm  
theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân  
tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 109/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của



HĐND tỉnh Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND Tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Căn cứ Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND thành phố Nam Định v/v điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định (lần 7);

Xét tờ trình số 415/TTr-UBND ngày 16/12/2024 của UBND thành phố về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định:

1. Tổng số vốn đầu tư công năm 2025: **430.902 triệu đồng**

Trong đó:

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất khu tái định cư, khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung: **343.902 triệu đồng**

- Nguồn thu tiền sử dụng đất kế hoạch hàng năm: **22.000 triệu đồng**

- Nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư **65.000 triệu đồng**

2. Danh mục dự án, công trình kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định

(Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo chủ đầu tư, các phòng, ban, các phường, xã liên quan thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khoá XVII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 19/12/2024./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, LĐ UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Thành ủy; HĐND, UBND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH



(Kèm theo Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của HĐND thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>7.174.904</b>	<b>1.274.111</b>	<b>430.902</b>	<b>343.902</b>	<b>22.000</b>	<b>65.000</b>	
A	<b>TÌNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ</b>			<b>6.408.097</b>	<b>506.542</b>	<b>41.900</b>	<b>41.900</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
I	Các công trình đã quyết toán			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
II	Các công trình hoàn thành chưa QT còn thiếu vốn			<b>626.201</b>	<b>160.481</b>	<b>6.910</b>	<b>6.910</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng khu đô thị đường Nguyễn Công Trứ	Ban QLDA ĐT&XD	2545 (26/11/21)	219.807,0	44.700	1.720,0	1.720			
2	Xây dựng đường gom Quốc lộ 10 đoạn từ đường trục Lộc Vượng đến đường Phủ Nghĩa thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	2301 (16/9/20) 1485 (13/7/21) 2734 (29/12/23) 76/NQ-HĐND (11/7/24)	219.172,0	79.000	890,0	890			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Xây dựng đường Lưu Hữu Phước kéo dài (đoạn từ đường Thanh Bình đến khu đô thị Mỹ Trung) và khu TĐC Liên hà I	Ban QLDA ĐT&XD	412 (02/3/20) 1161 (15/6/23) 1663 (02/8/24)	99.122,0	5.896,145	2.500,0	2.500			
4	Xây dựng khu Tái định cư phường Lộc Vượng (Khu vực trường đại học Lương Thế Vinh), phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	QĐ 152; 18/01/2021; 163/NQ- HĐND ngày 09/12/2023; 18 ngày 05/1/2024	88.100,0	30.885,0	1.800,0	1.800			
<b>III</b>	<b>Các công trình chuyển tiếp</b>			<b>3.478.996</b>	<b>331.861</b>	<b>31.440</b>	<b>31.440</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng khu đô thị mới phía nam sông Đào, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	1819 (27/8/2018) 3131 (30//12/20) 2431 (27/12/22) 1912 (29/9/23)	779.996	132.000	3.200	3.200			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Xây dựng đường trục phía nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B)	Ban QLDA ĐT&XD	46/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.499.000	100.200	13.940	13.940			
3	Xây dựng cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	45/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.200.000	99.661	14.300	14.300			
<b>IV</b>	<b>Khởi công mới</b>			<b>98.000</b>	<b>1.900</b>	<b>550</b>	<b>550</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng trường mầm non Sao Vàng thành phố Nam Định thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	85/NQ-HĐND (23/8/24)	98.000	1.500	150	150			
2	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Định Lễ, phường Nam Vân, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	106/NQ-HĐND (29/8/23); 171/NQ-HĐND ngày 10/12/2024	120.000	100	100	100			
3	Xây dựng khu dân cư tập trung phường Nam Vân, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	107/NQ-HĐND (29/8/23)	219.000	100	100	100			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Xây dựng khu dân cư tập trung phường Lộc Hòa và phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	118/NQ-HĐND (03/11/23); 171/NQ-HĐND ngày 10/12/2024	200.000	100	100	100			
5	Xây dựng khu dân cư tập trung Hùng Vương, phường Nam Phong, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	118/NQ-HĐND (03/11/23); 171/NQ-HĐND ngày 10/12/2024	190.000	100	100	100			
V	Vốn chuẩn bị đầu tư một số dự án			2.204.900	12.300	3.000	3.000			
1	Thành phố Nam Định cũ			1.646.000	1.800	600	600			
1.1	Xây dựng Trường THCS tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	TB182 (01/8/24)	144.000	1.300					
1.2	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp công thoát nước từ đường Hàng Thao đến Kênh Gia, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	TB280 (03/12/24)	247.000	100					

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.3	Xây dựng, cải tạo các công viên khu vực đường Trần Phú (từ đường Tô Hiệu đến đường Trần Hưng Đạo), thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD		190.000	100					
1.4	Cải tạo, nâng cấp trung tâm y tế thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD		100.000	100					
1.5	Xây dựng đường gom Quốc lộ 10, đoạn từ đường Phù Nghĩa đến Đại lộ Thiên Trường, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD		455.000	100					
1.6	Xây dựng trụ sở thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	TB119 (27/7/2020)	510.000	100					
<b>2</b>	<b>Huyện Mỹ Lộc cũ</b>			<b>558.900</b>	<b>10.500</b>	<b>2.400</b>	<b>2.400</b>	-	-	
2.1	Nâng cấp cải tạo tuyến đường N3 sông Vĩnh Giang, huyện Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD		45.000	100					
2.2	Xây dựng hạ tầng Khu đô thị Đặng Xá thị trấn Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD		168.300	100					

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.3	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung thôn La Chợ xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD	33/NQ-HĐND) (9/4/2024)	98.700	100					
2.4	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung Đông Trung Quyền, Tây Hào Quang thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD	TB 159 (10/7/2024)	56.000	100					
2.5	Xây dựng hạ tầng khu dân tập trung xóm Đình xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD		21.000	100					
2.6	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD	TB158 (10/7/2024)	160.000	100					
2.7	Cải tạo, nâng cấp đường Thịnh Hưng	Ban QLDA ĐTXD	TB 3833 ngày 15/8/2024	9.900	9.900					
<b>B</b>	<b>THÀNH PHỐ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ</b>			<b>756.407</b>	<b>757.169</b>	<b>363.680</b>	<b>279.380</b>	<b>19.300</b>	<b>65.000</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình đã quyết toán</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Công trình hoàn thành</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>294.356,0</b>	<b>300.118,0</b>	<b>211.180,0</b>	<b>158.480,0</b>	<b>11.000,0</b>	<b>41.700,0</b>	
<b>1</b>	<b>Thành phố Nam Định cũ</b>			<b>258.543,0</b>	<b>264.305,0</b>	<b>191.180,0</b>	<b>144.480,0</b>	<b>5.000,0</b>	<b>41.700,0</b>	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.1	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	111/NQ-HĐND ngày 20/12/2022	34.998,0	34.998,0	14.120,0	14.120			
1.2	Cải tạo, nâng cấp đường Trường Chinh và đường Đặng Xuân Thiều, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 16/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	35.600,00	35.600,00	26.610,0	26.610			
1.3	Xây dựng, cải tạo trường THCS Lý Tự Trọng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 23/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	14.990,00	14.990,00	11.390,0	11.390			
1.4	Xây dựng, cải tạo trường mầm non 8/3, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 21/NQ-HĐND; 18/7/2023	14.997,0	14.997,0	11.430,0	11.430			
1.5	Xây dựng, cải tạo trường THCS Lộc Hạ thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	22/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	14.986,0	14.986,0	10.160,0	10.160			
1.6	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non phường Lộc Vượng thành phố Nam Định	UBND phường Lộc Vượng	4839; 07/12/2023	7.900,0	7.700,0	6.170,0	1.170	5.000		
1.7	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Lộc An, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	02/NQ-HĐND ngày 16/02/2024	14.995,0	14.995,0	13.975,0	13.975,0			
1.8	Xây dựng trường Mầm non Năng Tĩnh (cơ sở 2) phường Năng Tĩnh thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	03/NQ-HĐND ngày 16/02/2024	14.800,0	14.800,0	9.570,0	9.570,0			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.9	Xây dựng, cải tạo đường Ngô Thị Nhậm thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT xây dựng	39/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	13.500,0	13.500,0	8.270,0	3.925,0		4.345,0	
1.10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường qua cổng chùa Bồ Đề (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến sông Lèo), xã Nam Vân, thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT xây dựng	40/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.975,0	14.975,0	12.590,0	6.925,0		5.665,0	
1.11	Cải tạo đường nối từ QL21 đến cầu Chéo, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4845; 08/12/2023	7.992,0	7.992,0	6.130,0	2.925,0		3.205,0	
1.12	Cải tạo, nâng cấp đường Chu Văn phường Hạ Long thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1439; 09/4/2024	7.950,0	7.950,0	7.410,0	3.925,0		3.485,0	
1.13	Cải tạo, nâng cấp đường Lương Văn Can phường Hạ Long thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1438; 09/4/2024	7.970,0	7.970,0	6.790,0	3.925,0		2.865,0	
1.14	Cải tạo, nâng cấp đường Tràng Thi và đường Trần Quốc Toàn (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Hoàng Hoa Thám) thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1440; 09/4/2024	7.990,0	7.990,0	6.510,0	2.925,0		3.585,0	
1.15	Cải tạo, nâng cấp đường Ngô Gia Tự (đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Trường Chinh) thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1441; 09/4/2024 5101; 15/10/2024	5962 3705.385	5.962,0	3.250,0	1.925,0		1.325,0	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.16	Cải tạo các tuyến đường khu tái định cư Trần Nhân Tông thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1445; 09/4/2024	7.895,00	7.895,0	6.380,0	2.930,0		3.450,0	
1.17	Cải tạo nâng cấp đường Đông Mạc (đoạn từ đường Ngô Tất Tố đến đường Huỳnh Tấn Phát) thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1442; 09/4/2024	5.062,00	5.062,0	3.615,0	1.930,0		1.685,0	
1.18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kênh thoát nước Mạ Điện đoạn từ Nguyễn Văn Trỗi đến đường Nguyễn Bình thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1446; 09/4/2024	7.985,00	7.985,0	7.490,0	3.930,0		3.560,0	
1.19	Cải tạo đường Hoàng Diệu, Năng Tĩnh, Nguyễn Hồng và đường Phan Đình Giót (đoạn từ đường Nguyễn Hồng đến đường Hoàng Diệu) thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1444; 09/4/2024	7.975,00	7.975,0	6.800,0	3.930,0		2.870,0	
1.20	Cải tạo đường Nguyễn Văn Cừ thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	1443; 09/4/2024	7.988,00	7.988,0	7.300,0	3.930,0		3.370,0	
1.21	Cải tạo, nâng cấp đường từ cầu ông Ty đến trạm bơm Đồng Bái và kiên cố hóa bờ kênh An Lá 7 (đoạn từ trạm bơm Đồng Bái đến cống đường Lê Đức Thọ) xã Nam Vân, thành phố Nam Định	UBND xã Nam Vân (cũ) nay UBND phường Nam Vân	2241; 14/6/2024	7.995,0	7.995,0	5.220,0	2.930,0		2.290,0	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Huyện Mỹ Lộc cũ			35.813,0	35.813,0	20.000,0	14.000,0	6.000,0	0,0	
2.1	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc	Phòng TNMT	813; 15/3/2024	6.113	6.113	3.700,0		3.700		
2.2	Xây dựng mới nhà học 2 tầng 6 phòng trường THCS xã Mỹ Thịnh huyện Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD	1280 ngày 05/4/2024	9.900	9.900	5.610,0	5.000	610		
2.3	Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà đa năng trường THCS xã Mỹ Hưng	Ban QLDA ĐTXD	4078 ngày 30/8/2024	9.900	9.900	9.310,0	8.000	1.310		
2.4	Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà đa năng trường THCS xã Mỹ Thắng	Ban QLDA ĐTXD	4077 ngày 30/8/2024	9.900	9.900	1.380,0	1.000	380		
IV	Các công trình KCM			169.983,0	164.983,0	108.780,0	77.180,0	8.300,0	23.300,0	
1	Thành phố Nam Định cũ			150.183,0	145.183,0	100.020,0	69.180,0	7.540,0	23.300,0	
1.1	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Nam Phong, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 10/NQ-HĐND ngày 26/5/2023	14.997,00	14.997,00	11.460,0	10.000	1.460		
1.2	Xây dựng, cải tạo trường Tiểu học Chu Văn An thành phố Nam Định	PGD&ĐT	4838; 07/12/2023;	7.682,0	7.682,0	6.000,0	5.000	1.000		

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.3	Xây dựng, cải tạo Trung tâm Y tế thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	06/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	14.980,0	14.980,0	6.050,0	5.000	1.050		
1.4	Xây dựng, cải tạo trường THCS Hoàng Văn Thụ thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	07/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	14.992,0	14.992,0	11.750,0	11.000	750		
1.5	Xây dựng, cải tạo trường THCS Lộc Hòa thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	08/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	14.994,0	14.994,0	8.000,0	7.000	1.000		
1.6	Trang trí cảnh quan đường Võ Nguyên Giáp thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	NQ 12/NQ-HĐND ngày 19/7/2024	14.786,0	14.786,0	11.670,0	5.925		5.745	
1.7	Sơn vạch kẻ đường, bổ sung, thay thế hệ thống biển báo giao thông và các hạng mục đảm bảo giao thông trên địa bàn thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	NQ 13/NQ-HĐND ngày 19/7/2024	14.990,0	14.990,0	11.830,0	5.925		5.905	
1.8	Trang trí cảnh quan một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	NQ 58/NQ-HĐND ngày 23/10/2024	14.886,0	14.886,0	11.750,0	5.925		5.825	
1.9	Cải tạo, nâng cấp hè đường Túc Mạc (đoạn từ đường Trần Thái Tông đến đường Kênh) thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 57/NQ-HĐND ngày 23/10/2024	14.889,0	14.889,0	11.750,0	5.925		5.825	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.10	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Lộc Vượng thành phố Nam Định	UBND phường Lộc Vượng	NQ 56/NQ-HĐND ngày 23/10/2024	14.998,0	9.998,0	6.000,0	4.740	1.260		
1.11	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh một số trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố Nam Định	Phòng GDĐT	5155/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	7.989,0	7.989,0	3.760,0	2.740	1.020		
<b>2</b>	<b>Huyện Mỹ Lộc cũ</b>			<b>19.800</b>	<b>19.800</b>	<b>8.760,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>760,0</b>	<b>0,0</b>	
2.1	Xây dựng, mở rộng cải tạo nâng cấp đường giao thông trục xã đoạn từ Chùa Nhuế đến trụ sở UBND xã Mỹ Thuận (năm 2024 vốn NTM 2.000)	Ban QLDA ĐTXD	1336; 10/4/2024	9.900	9.900	4.360,0	4.000	360		
2.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ Bưu điện huyện Mỹ Lộc đến hết khu dân cư Mỹ Tục thuộc tổ dân phố Thịnh Mỹ và tuyến nhánh (năm 2024 vốn NTM 2.000).	Ban QLDA ĐTXD	1348; 10/4/2024	9.900	9.900	4.400,0	4.000	400		
<b>V</b>	<b>Công trình chuẩn bị đầu tư</b>			<b>292.068,0</b>	<b>292.068,0</b>	<b>43.720,0</b>	<b>43.720,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp đường Đò Quan (đoạn từ đê Lạc Long Quân đến sông Đào) phường Cửa Nam thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT xây dựng	4852; 08/12/2023	7.500,0	7.500,0	200,0	200,0			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Nam Vân thành phố Nam Định	Công an TP	TB 402/TB-UBND ngày 11/10/2024	14.500,0	14.500,0	2.600,0	2.600			
3	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Nam Phong thành phố Nam Định	Công an TP	TB 402/TB-UBND ngày 11/10/2024	14.000,0	14.000,0	2.500,0	2.500			
4	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc phòng Giáo dục và đào tạo, thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	6008; 13/12/2024	7.950,0	7.950,0	800,0	800			
5	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Trần Quốc Toàn, thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	6009; 13/12/2024	7.980,0	7.980,0	800,0	800			
6	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Mỹ Hưng, phường Hưng Lộc thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	570/TB-UBND ngày 09/12/2023	14.990	14.990	1.500	1.500			
7	Xây dựng, cải tạo trường TH Mỹ Tân thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.834	14.834	1.490	1.490			
8	Xây dựng, cải tạo trường THCS Mỹ Xá thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.856	14.856	1.490	1.490			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Xây dựng, cải tạo trường THCS Hàn Thuyên, TPND	Ban QLĐA ĐTXD	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.995	14.995	1.500	1.500			
10	Xây dựng, cải tạo trường THCS Tống Văn Trân, TPND	Ban QLĐA ĐTXD	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.911	14.911	1.490	1.490			
11	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Hồ Tùng Mậu, thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	6010; 13/12/2024	7.990,0	7.990,0	800,0	800			
12	Cải tạo đường Phan Đình Phùng, đường Hàng Cau, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.974,0	14.974,0	2.700,0	2.700			
13	Cải tạo đường Phạm Ngũ Lão (đoạn từ đường Giải Phóng đến đường Vũ Tuấn Chiếu), thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.985,0	14.985,0	2.700,0	2.700			
14	Cải tạo phố Phúc Châu, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	6005; 13/12/2024	7.982,0	7.982,0	1.450,0	1.450			
15	Cải tạo phố Vũ Công Độ, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	6004; 13/12/2024	7.975,0	7.975,0	1.450,0	1.450			
16	Cải tạo phố Phan Lương, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	6003; 13/12/2024	7.966,0	7.966,0	1.450,0	1.450			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	Cải tạo phố Phú Ốc, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	6006; 13/12/2024	7.993,0	7.993,0	1.450,0	1.450			
18	Cải tạo đường Vũ Duy Thiện, thành phố Nam Định.	Phòng QLĐT	6007; 13/12/2024	7.868,0	7.868,0	1.450,0	1.450			
19	Cải tạo đường Mỹ Xá (đoạn từ chùa Khánh Long đến chùa Đống Long) và đường Lý Tự Trọng, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.977,0	14.977,0	2.700,0	2.700			
20	Xây dựng, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thành phố Nam Định.	Phòng QLĐT	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.996,0	14.996,0	2.700,0	2.700			
21	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Mỹ Thắng (đoạn từ đình Sắc đến Cầu Sắc), thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.952,0	14.952,0	2.700,0	2.700			
22	Xây dựng, cải tạo hệ đường QL 21A (đoạn từ cầu Đặng đến cầu Ốc), thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.990	14.990	2.700,0	2.700			
23	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Trần Thái Tông (đoạn từ đường Tức Mạc đến đường gom QL 10), thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	570/TB-UBND ngày 09/12/2024	14.625	14.625	2.700,0	2.700			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư (Cơ quan quản lý dự án)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP		Đất khu đô thị, khu dân cư, khu TĐC	Đất kế hoạch	Sự nghiệp mang tính chất đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
24	Xây dựng đường qua kênh T3-11 Vị trí đường Nguyễn Thị Trinh đến đường Hoàng Sâm), thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	6016; 13/12/2024	5.979	5.979	1.080,0	1.080			
25	Cải tạo hội trường và các hạng mục phụ trợ phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố	Văn phòng HĐND-UBND TP	6013; 13/12/2024	4.800	4.800	870,0	870,0			
26	Sửa chữa các hạng mục bồi Phù Long thuộc phường Nam Phong, thành phố Nam Định	UBND phường Nam Phong	6012; 13/12/2024	2.500	2.500	450,0	450,0			
<b>C</b>	<b>Chi hỗ trợ GPMB một số DA đầu tư công trên địa bàn và một số công trình khác</b>									
				<b>10.400</b>	<b>10.400</b>	<b>7.040</b>	<b>4.340</b>	<b>2.700</b>	<b>0</b>	
1	Chi hỗ trợ GPMB một số DA đầu tư công trên địa bàn:			0	0	0	0	0	0	
2	Đầu tư một số công trình khác			10.400	10.400	7.040	4.340	2.700	0	
2.1	Cải tạo nâng cấp Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mỹ Lộc	Ban QLDA ĐTXD	4053 ngày 28/8/2024	3.500	3.500	2.700	0	2.700		
2.2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đoạn từ đường du lịch đến cầu phao xã Mỹ Phúc và cải tạo tường kè chống sạt lở đường du lịch	Ban QLDA ĐTXD	22 ngày 24/5/2024	6.900	6.900	4.340	4.340			
<b>D</b>	<b>Vốn dự phòng</b>					<b>18.282</b>	<b>18.282</b>			